



TỔNG CÔNG TY CP XLDK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK THANH HÓA
PETRO VIETNAM CONSTRUCTION
JOINT STOCK CORPORATION
THANH HOA CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY

No.: 07..../CBTT-XLDKTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

..., ngày 16 tháng 9 năm 2026
..., day 16 month 9 year 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Hanoi Stock Exchange.

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800947548 ngày 3/6/2025, do Sở Tài Chính tỉnh Thanh Hóa cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Certificate of business registration No 2800947548 dated 3/6/2025 issued by Thanh Hoa Provincial Department of Finance, we would like to announce the change in the Certificate of business registration

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Name of organization: Thanh Hoa Construction Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: PVH

Stock code: PVH

- Địa chỉ: 38A đại lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

Address: 38A Le Loi Avenue Dien Bien Ward - Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province, VietNam

Điện thoại liên hệ: 0916517799

Telephone: 0916517799

- E-mail: Hueduongdtth@gmail.com

- Website: www.pvc-th.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi:

Information before change:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Add business lines



2. Thông tin sau khi thay đổi:

Information after the change

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Add business lines: 4641, 4649, 4651, 4652, 4761, 47530, 4759, 4774

3. Lý do thay đổi (nếu có): Theo Nghị Quyết Đại hội cổ đông 2025

Reason for change (if any): According to the 2025 Annual General Meeting Resolution

4. Ngày có hiệu lực: 3/6/2025

Effective date: 3/6/2025

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3/6/2025

Receipt date of new certificate of business registration: 3/6/2025

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào tháng 9/2026 tại đường dẫn: <http://www.pvc-th.vn>

This information was published on the company's website on 9/2026..(month), as in the link <http://www.pvc-th.vn>

Tài liệu đính kèm

Attached documents:

- Giấy chứng nhận ĐKKD mới

Business Registration Certificate new

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Thư

Nguyễn Thị Huệ



SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THANH HÓA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2800947548

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 02 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 03 tháng 06 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH HOA PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PVC - TH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 10 Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Điện thoại: 0373.724668

Fax: 0373.757886

Email: *info@pvc-th.vn*

Website: *www.pvc-th.vn*

3. Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 21.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* **Họ và tên: HOÀNG ĐẮC TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/01/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *027082003447*

Ngày cấp: *19/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

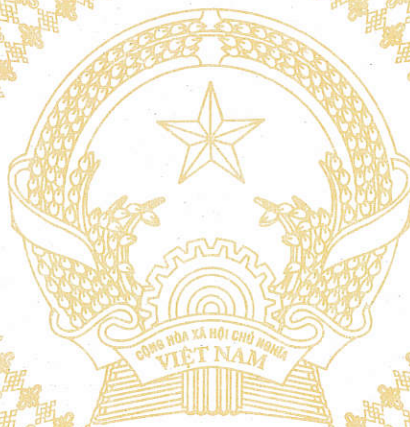
Địa chỉ thường trú: *P12A10, Tầng 12A, Chung cư Sakura, 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P12A10, Tầng 12A, Chung cư Sakura, 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Phương Hoa



Thanh Hóa, ngày 03 tháng 06 năm 2025

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Thanh Hóa*

Địa chỉ trụ sở: *Số 01A15 Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Điện thoại: *0237 385 1450* Fax:

Email: *dkkdth36@gmail.com* Website:

https://stc.thanhhoa.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **2800947548**

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình đường dây và trạm biến áp điện đến 35 KV; công trình thể thao ngoài trời, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị và khu kinh tế; đào mới, nạo vét kênh rạch, cửa sông, cửa bến, bến cảng, cửa khẩu; xây dựng công trình thủy lợi (gồm cả đê kè); nạo vét luồng, cảng sông, biển; xây dựng phần thủy công và phần nổi của công trình cảng sông và cảng biển; công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.	4299
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa	5224
7	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến lâm sản	1629



STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
14	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15	Phá dỡ	4311
16	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
18	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
19	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
20	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp.	6810
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25	Đại lý du lịch	7911
26	Điều hành tua du lịch	7912
27	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
30	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: Sản xuất nồi hơi trung tâm, nồi hơi cấp nhiệt	2513
31	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ karaoke	9329
32	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
34	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phân bón	4669
35	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210

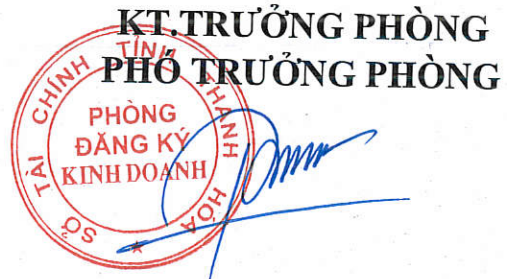
STT	Tên ngành	Mã ngành
39	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thăm dò, khai thác, chế biến vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng, đá bazan, silic, quặng sắt làm phụ gia xi măng, sắt thép, xi măng, clanke, đá vôi, đá ôp lát, đá sét, cát, gạch ngói và tấm lợp các loại, đất, đá san lấp, đá split, bôxít, secpentin, thạch cao;	0899
40	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41	Khai thác gỗ	0220
42	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
43	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
44	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Đào mới, nạo vét kênh rạch, cửa sông, cửa bến, cửa cảng, cửa khẩu, xây dựng công trình thủy lợi (gồm cả đê kè), nạo vét luồng, cảng sông, cảng biển; xây dựng phần thủy công và phần nổi của công trình cảng sông, cảng biển.	4291
46	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
49	Xây dựng công trình điện	4221
50	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
51	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
53	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
56	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU
KHÍ THANH HÓA. Địa chỉ:Tầng 10 Tòa
nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,
Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá,
Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Quách Văn Trung.....



**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Phương Hoa

DEPARTMENT OF FINANCE OF THANH HOA
PROVINCE
BUSINESS REGISTRATION OFFICE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE
JOINT STOCK COMPANY**

Enterprise registration number: 2800947548

First registration: 16 February 2006

13th amendment registration: 3 June, 5

1. Company name

Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Foreign name: THANH HOA PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Abbreviated name: PVC-TH

2. Head office address

10th Floor, Petroleum Building, No. 38A Le Loi Boulevard, Dien Bien Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province, Vietnam

Telephone: 0373.724668

Fax: 0373.757886

Email: info@pvc-th.vn

Website: www.pvc-th.vn

3. Charter capital

VND 210,000,000,000

In words: Two hundred and ten billion Vietnamese dong

Share par value: VND 10,000

Total number of shares: 21,000,000

4. Legal representative of the company

Full name: HOÀNG ĐẮC TUẤN

Gender: Male

Position: Director

Date of birth: 05/01/1982

Ethnicity: Kinh

Nationality: Vietnamese

Type of personal legal document: Citizen Identity Card

Personal identification number: 027082003447

Date of issue: April 19, 2021, Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order

Permanent residential address:

P12A10, 12A Floor, Sakura Apartment Building, 47 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Trung Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam;

Contact address:

P12A10, 12A Floor, Sakura Apartment Building, 47 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Trung Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam.

KT.Department Manager

Deputy Department Manager

Nguyễn Phương Hoa



No.: 23063/25

CERTIFICATE OF CONFIRMATION

Regarding Changes to Enterprise Registration Information

Business Registration Authority: Thanh Hoa Province

Head Office Address: No. 01A15 Le Loi Boulevard, Dong Huong Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province, Vietnam

Phone: 0237 385 1450 Fax: (blank)

Email: dkkdth36@gmail.com Website: <https://stc.thanhhoa.gov.vn>

Confirms:

Enterprise Name: THANH HOA PETROLEUM CONSTRUCTION AND INSTALLATION JOINT STOCK COMPANY

Enterprise Code / Tax Code: 2800947548

Has notified the Business Registration Authority of changes to its enterprise registration content.

The enterprise's information has been updated in the National Business Registration Information System as follows:

No.	Business Line	Code
1	Construction of residential buildings	4101
2	Construction of non-residential buildings	4102 (Main)
3	Construction of other civil engineering works. <i>Details: Construction of industrial works, power transmission lines and substations up to 35 KV; outdoor sports facilities, industrial park/export processing zone infrastructure, urban and economic zone infrastructure; dredging of canals, river mouths, port entrances, ports; construction of irrigation works (including dykes/embankments); dredging of channels, river ports, seaports; construction of hydraulic and above-water sections of river and sea ports; transportation, civil, and industrial works</i>	4299
4	Freight transport by road	4933
5	Other passenger land transport	4932
6	Cargo handling. <i>Details: Cargo handling services</i>	5224
7	Manufacture of other wood products; manufacture of products of bamboo, rattan, straw, and plaiting materials	1629
8	Wholesale of other machinery, equipment and spare parts	4659
9	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	4511
10	Site preparation	4312
11	Electrical installation	4321
12	Repair of machinery and equipment	3312
13	Manufacture of metal tanks, reservoirs and containers	2512
14	Metalworking; treatment and coating of metals	2592
15	Demolition	4311
16	Building completion and finishing	4330
17	Manufacture of clay building materials	2392
18	Manufacture of cement, lime and plaster	2394
19	Manufacture of basic iron and steel	2410

20	Manufacture of structural metal products	2511
21	Wholesale of other construction materials and installation equipment	4663
22	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees. <i>Details: Investment in construction of houses/works for sale, lease, lease-purchase; land improvement investment; construction of infrastructure on leased land for sub-leasing developed land; development of housing projects in urban areas, office buildings for lease, industrial parks</i>	6810
23	Mobile food service activities	5610
24	Beverage serving activities	5630
25	Travel agency activities	7911
26	Tour operator activities	7912
27	Other personal service activities not elsewhere classified	9639
28	Warehousing and storage	5210
29	Support activities for forestry	0240
30	Manufacture of boilers (except central heating boilers). <i>Details: Manufacture of central heating boilers, heat supply boilers</i>	2513
31	Other amusement and recreation activities n.e.c. <i>Details: Karaoke services</i>	9329
32	Technical testing and analysis	7120
33	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products	4661
34	Other specialized wholesale n.e.c. <i>Details: Manufacture, trading of fertilizers</i>	4669
35	Short-term accommodation services	5510
36	Maintenance and repair of motor vehicles	4520
37	Construction of railway works	4211
38	Afforestation, forest care and forestry seedling nurseries	0210
39	Other mining and quarrying n.e.c. <i>Details: Exploration, extraction, processing of construction materials and cement additives, basalt, silica, iron ore for cement additives, steel, cement, clinker, limestone, facing stone, clay, sand, roofing tiles/sheets, earth, filling stone, spilite, bauxite, serpentine, plaster</i>	0899
40	Construction of road works	4212
41	Logging	0220
42	Wholesale of textiles, garments and footwear	4641
43	Other business support service activities n.e.c. <i>Details: Import-export of goods traded by the company</i>	8299
44	Wholesale of other household goods	4649
45	Construction of water projects. <i>Details: Dredging of canals, river mouths, port entrances, ports; construction of irrigation works (including dykes/embankments); dredging of channels, river/sea ports; construction of hydraulic and above-water sections of river/sea ports</i>	4291
46	Wholesale of computers, peripheral equipment and software	4651
47	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts	4652
48	Reservation services and related activities for tour promotion and organization	7990
49	Construction of utility projects (electricity)	4221
50	Retail sale of books, newspapers, magazines and stationery in specialized stores	4761
51	Retail sale of carpets, cushions, blankets, curtains, wall/floor coverings in specialized stores	4753
52	Gathering of non-wood forest products	0231
53	Construction of other utility projects	4229
54	Retail sale of household electrical appliances, beds, cabinets, tables, chairs, similar furniture, lamps and lighting equipment, other household goods n.e.c. in specialized stores	4759
55	Retail sale of second-hand goods in specialized stores	4774
56	Installation of water supply/drainage systems, heating and air-conditioning systems	4322

Recipient:

- THANH HOA PETROLEUM CONSTRUCTION AND INSTALLATION JOINT STOCK COMPANY.

Address: 10th Floor, Dau Khi Building, No. 38A Le Loi Boulevard, Dien Bien Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province, Vietnam

- File: Quach Van Trung

**P.P. HEAD OF OFFICE
DEPUTY HEAD OF OFFICE**

Nguyen Phuong Hoa

(Stamp: Department of Finance of Thanh Hoa Province – Business Registration Office)

